

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị
về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững
đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 11/9/2023 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (viết tắt Nghị quyết số 36-NQ/TW); Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn về chủ trương phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW được thực hiện kịp thời, đồng bộ gắn với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, tỉnh, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với điều kiện thực tế. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đời sống để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương. Quan tâm, khuyến khích đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế trong ứng dụng công nghệ sinh học, từng bước đưa công nghệ sinh học trở thành lĩnh vực có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực nông - lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường góp phần phát triển

kinh tế - xã hội của địa phương. Đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện thực tiễn đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực. Phân đầu đến năm 2030, có 30% doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn có hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, kinh doanh; đến năm 2045, Công nghiệp sinh học từng bước phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị, qua đó đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Góp phần đưa Bắc Kạn trở thành tỉnh có nền công nghệ sinh học phát triển đạt mức trung bình khá trong khu vực miền núi phía Bắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Quán triệt, cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học, coi đây là một nhiệm vụ, giải pháp đột phá về nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng công tác tuyên truyền giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học để cấp có thẩm quyền kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có; cập nhật triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách mới đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong đó, tập trung cơ chế chính sách phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông - lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường; tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ, thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học trên địa bàn.

- Triển khai đầy đủ các quy định đảm bảo mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyên gia và ứng dụng công nghệ sinh học. Tích cực triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương.

- Triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm công nghệ sinh học trên địa bàn.

3. Tập trung ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh

- Khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo ra giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương, thích nghi biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao; các chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản và chế biến các sản phẩm chủ lực của địa phương đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học trong khám, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Khuyến khích sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược thiên nhiên; bảo tồn và phát triển cây dược liệu.

- Ứng dụng trong bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khắc phục suy thoái và sự cố về môi trường, bảo đảm bền vững hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, tuần hoàn; khuyến khích sản xuất, sử dụng sản phẩm sinh học thân thiện với môi trường.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học; trong đó, tập trung sản xuất các chế phẩm vi sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, phòng, trừ sâu bệnh hại, xử lý chất thải chăn nuôi, nước thải, rác thải sinh hoạt.

- Làm tốt công tác bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học đảm bảo an toàn, hiệu quả.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Nâng cấp, cải tạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học; khai thác, sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ có giá trị của tỉnh, trong nước và trên thế giới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

- Thực hiện nghiêm các cam kết, điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam

tham gia trong lĩnh vực công nghệ sinh học; khuyến khích chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học, nhất là chuyển giao công nghệ mới, có giá trị cao. Phối hợp trong các hoạt động nghiên cứu hợp tác phát triển mô hình kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, kinh tế, xã hội bền vững với các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển, nhất là trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho cán bộ của thành phố được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước về công nghệ sinh học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy định hướng công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức quán triệt triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW và các văn bản cụ thể hóa của Tỉnh ủy, Thành ủy trong toàn Đảng bộ.

3. Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy. MTTQ và các đoàn thể thành phố phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và tham gia đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

4. Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Thường vụ Thành ủy gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố để triển khai thực hiện. Rà soát, đề xuất với tỉnh về ban hành các cơ chế, chính sách, quy định nhằm đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn. Định kỳ sơ kết, đánh giá và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- HĐND, UBND thành phố,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy,
- MTTQ và các đoàn thể thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Triệu Thị Thu Hoài

